
CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁCH TUYNEL FLC- ĐỒ LÊN HẬU LỘC

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp nối từ năm 2015)

(Công ty TNHH KINH DOANH SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ)

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	3-4
Báo cáo kiểm toán độc lập	5-6
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	8-29
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	7-10
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020	11
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2020	12-13
Bên thuyết minh báo cáo tài chính năm 2020	14-20

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Gạch Tuyseï FLC- Đồ Lên Hậu Lộc trình bày báo cáo của mình công với Ban chấp hành chi nhánh từ tháng kể từ thời ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Gạch Tuyseï FLC- Đồ Lên Hậu Lộc hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2023240031 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 20 tháng 5 năm 2016. Trong quá trình hoạt động, Công ty được cấp bổ sung 1 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 2 ngày 23 tháng 12 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp về việc thay đổi số thông số đăng ký.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 02: 60.000.000.000 VNĐ.

Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 31/12/2016: 60.000.000.000 VNĐ

Cổ đông	Vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
Bà Trần Thị Thủy	15.000.000.000	25%
Ông Lê Trung Kiên	15.000.000.000	25%
Ông Trần Quốc Trung	13.000.000.000	20%
Công ty Cổ phần Típ Doan FLC	11.000.000.000	18%
Bà Nguyễn Thị Hồng Mai	6.000.000.000	10%
Tổng cộng:	60.000.000.000	100%

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ: Thôn Châu Từ, Xã Châu Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Điện thoại: 0378 860 866

Mã số thuế: 2802400931

Nguồn vốn/ Mảnh đất/nhà của Công ty

- Sản xuất sản phẩm gạch lóc;
- Sản xuất vật liệu xây dựng và đất sét;
- Bán buôn kim loại và gang thép loại;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Sản xuất đá, thếp, gang;
- Bán, cấp, ép và các kim loại, hợp kim kim loại;
- Bán lẻ đồ điện gas dùng gia đình, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đồ gỗ và đồ nội thất khác như được phân vào đầu trong các tài khoản chi tiêu khác (điện, đồ dùng gia đình khác như được phân vào đầu trong các tài khoản chi tiêu khác);
- Sản xuất máy nông nghiệp và làm nông;
- Khai thác và phân phối khí lạnh máy lạnh;
- Xây dựng nhà các loại;
- Khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TEYSEL PLC - ĐỒ LÊN HẠY LỌC
ĐIỀU KIỆN CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Gộp Báo)

- Sau một năm phẩm khai hàng kim loại được phân vào đầu. Chỉ tiết: sản xuất đồng và đồng đồng cơ đồng hồ, xoắn ốc, đồng cơ thành xoắn, các sản phẩm đồng cơ, dây cáp kim loại, dây thép nẹp và các chi tiết khác.
- Bán phụ đồng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán ô tô (thời kỳ), đồng cơ thể đặc, ô tô thời trang các chi tiết đồng cơ khác;
- Các loại thiết bị, dụng cụ thể đặc, bộ đồ, trang sức kim loại hàng thương hiệu khác.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Trong năm tài chính (t) thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ năm 2016 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (t) trong 07 đầu trang 29).

Sự biến động trong phát sinh nợ thuê kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty không đưa không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2016 cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính này mà chưa được xử lý điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và số lần thay đổi trong năm báo cáo này bao gồm:

Một số thông tin cơ bản

Họ và tên	Chức vụ
Bà Trần Thị Thủy	Chủ tịch
Ông Nguyễn Công Nam	Ủy viên
Ông Đỗ Văn Thăng	Ủy viên

Ban Tổng giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Bà Trần Thị Thủy	Tổng Giám đốc
Ông Lâm Đức Xuân	Phó Tổng Giám đốc

Kiểm toán độc lập

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Mức nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phát sinh ảnh hưởng thực tế hợp lý sinh hoạt tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phân đoạn và các số liệu một cách thận trọng;
- Báo cáo các chuẩn mực kế toán áp dụng của Công ty có được toàn thể Ủy ban Kiểm soát và các thông tin liên quan yêu cầu với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;

CÔNG TY CỔ PHẦN GACHUYENEL PLC - ĐỒ LÊN BẬC LỘC
BẢO CẢO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (02/2015)

- Lập và trình bày Báo cáo tài chính trên cơ sở toàn thể các Chuẩn mực kế toán, (đề 4) kế toán doanh nghiệp) Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục, trừ trường hợp không thể giữ định tính Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hoàn thiện nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đầu báo chúng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính các số kế toán (trích hệ thống kiểm soát nội bộ) phần nội tại bên ký thời điểm này, với mức độ chính xác hợp lý trong hình thái doanh thu Công ty và Báo cáo tài chính được lập nhằm thể hiện các khoản mục kế toán và Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các qui định có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc, Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và đủ đủ thực hiện các biện pháp chính hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Cum Mãn Khoa

Ban Tổng Giám đốc, công ty chúng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC, ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin năm 2015 trong chương khoản.

Thành Hòa, ngày 28 tháng 2 năm 2018

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,
Tổng Giám đốc



Trần Thị Thuý

Số:

2217.01.01.0417NV12-BC/TV

Ngày:

28 tháng 2 năm 2016

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính năm 2016

Kính gửi:

Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Gạch Traynat FLC - Đà Nẵng 1.04

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Gạch Traynat FLC - Đà Nẵng (sau đây được gọi tắt là "Công ty") trong 07 năm từ ngày 28/12/2009 đến ngày 28/12/2015 (sau đây được gọi tắt là "Thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016"), báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo tài chính và bản lý do làm tin kèm theo được công bố và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Gạch Traynat FLC - Đà Nẵng (sau đây được gọi tắt là "Ban Tổng Giám đốc Công ty") chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, bồi đắp kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán độc lập với Ban Tổng Giám đốc, các định lệ vận hành để Ban Tổng Giám đốc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán độc lập

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về độ tin cậy của Báo cáo tài chính của Công ty dựa trên các bằng chứng kiểm toán và các số liệu thu được trong quá trình kiểm toán độc lập của Công ty theo chuẩn mực kế toán, bồi đắp kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và bản lý do làm tin kèm theo được công bố và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm xác định các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên các điều kiện kiểm toán xác định, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết lập các thủ tục kiểm toán phù hợp với tính bình thường là, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi có trách nhiệm xác bằng chứng kiểm toán của mình trong nội lệ đã áp dụng được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ban Tổng Giám

trị và Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Gạch Traynat FLC - Đà Nẵng 1.04

Họ và Tên (chữ in hoa) và chữ ký của Kiểm toán viên

Chức danh và Chức vụ

Họ và Tên (chữ in hoa) và chữ ký của Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Gạch Traynat FLC - Đà Nẵng 1.04

Chức danh và Chức vụ

Họ và Tên (chữ in hoa) và chữ ký của Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Gạch Traynat FLC - Đà Nẵng 1.04

Chức danh và Chức vụ

Họ và Tên (chữ in hoa) và chữ ký của Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Gạch Traynat FLC - Đà Nẵng 1.04

BIỂU CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Xiêm của Mưu tuấn viết

Tham ý kiểm chứng (01, Báo cáo tài chính) để cấp đã phân tích, trình thư và báo lý kiến cáo Mưu tuấn
trưng yếu tính hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Việt Nam (VN) năm 2016 tại thời điểm
ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm
tài chính kế toán công nghệ, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các
quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHẬN TÂM VIỆT
trung tâm Kiểm toán



Kiểm toán viên

Nguyễn Thị Hồng Thuần

GENDR/INKT số: 0313-2018-4244-1

Nguyễn Thị Hoàng

GENDR/INKT số: 1090-S/11/124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUYẾT FLC- ĐỒ LÊN HẬU LỘCĐịa chỉ: Thôn Châu Từ, Xã Châu Lộc, Huyện Hòa Lộc, Tỉnh Thanh Hóa
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Choi nhất kỳ, chính lệ, được ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

	TÀI SẢN	Mã Thuyết số	Đơn vị tính: VNĐ	
			Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGÂN HÀNG		100	14.176.634.000	
I. Tiền và các khoản tương đương tiền		110	1.829.456.900	
1. Tiền		111	1.029.455.000	
2. Các khoản tương đương tiền		112		
II. Bảo trì tài chính ngắn hạn		120		
1. Chứng khoán kinh doanh		121		
2. Dự phòng phải trả chứng khoán kinh doanh		122		
3. Cho vay ngắn hạn đến ngày đến hạn		123		
III. Các khoản phải thu ngắn hạn		130	2.153.795.000	
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		131		
2. Thuế trước cho người bán ngắn hạn		132	710.000.000	
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn		133		
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		134		
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn		135		
6. Phải thu ngắn hạn khác		136	1.443.795.000	
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khác		137		
8. Tài sản thừa nhận xử lý		138		
IV. Hàng tồn kho		140	3.955.821.500	
1. Hàng tồn kho		141	3.955.821.500	
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		140		
V. Tài sản ngắn hạn khác		150	7.037.560.576	
1. Chi phí trả trước ngắn hạn		151	142.007.155	
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		152	4.971.388.423	
3. Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước		153	2.323.560.000	
4. Công định mua bán tài sản phải chuyển phải		154		
5. Tài sản ngắn hạn khác		155		

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUYEL FLC - ĐỒ LÊN HẬU LỘCĐịa chỉ: Thôn Châu Trì, Xã Châu Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa
MÃO CÁO TÀI CHÍNHCáo cáo tài chính kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2016.
Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

		MR	Thuyết sách	số cuối năm	số đầu n
B. TÀI SẢN DÀI HẠN					
III. TÀI SẢN					
A. Các khoản phải thu dài hạn		200		63.576.855,703	
1. Phải thu dài hạn với khách hàng		210			
2. Tài khoản phải người bán dài hạn		211			
3. Văn bằng chứng từ chưa xử lý khác		212			
4. Phải thu với người bán khác		213			
5. Phải thu về xây dựng dài hạn		214			
6. Phải thu dài hạn khác		215			
7. Dự phòng phải thu dài hạn khác (dư)		216			
219		219			
II. Tài sản vô định		220		63.520.809,464	
1. Tài sản vô định không trả		221	N/A	63.510.138,004	
2. goodwill		222		9.670.738,464	
3. Tài sản vô định trả		223			
4. Tài sản vô định trả khác		224			
5. goodwill		225			
6. Tài sản vô định trả khác		226			
7. Tài sản vô định trả khác		227			
8. Tài sản vô định trả khác		228		19.610.572,000	
9. goodwill		229		29.610.672,000	
10. Tài sản vô định trả khác		229			
III. Bồi dưỡng sâu dài hạn		230			
1. Nguồn gốc		231			
2. Tài trợ khác		232			
IV. Tài sản dự phòng dài hạn		240		38.703,500	
1. Chi phí sửa chữa, bảo trì thường lệ dự phòng dài hạn		241			
2. Chi phí sửa chữa cơ bản dự phòng		242		38.703,500	
V. Bảo trì tài chính dài hạn		250			
1. Bảo trì sửa chữa cơ bản		251			
2. Bảo trì sửa chữa cơ bản		252			
3. Bảo trì sửa chữa cơ bản khác		253			
4. Bảo trì sửa chữa cơ bản khác		254			
5. Bảo trì sửa chữa cơ bản khác		255			
VI. Tài sản dài hạn khác		260		1.816.544,819	
1. Chi phí về trước dài hạn		261		1.816.544,819	
2. Tài sản dài hạn khác		262			
3. Tài sản dài hạn khác		263			
4. Tài sản dài hạn khác		264			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		270		78.552.680,349	

NGUYỄN HỮU LỘC		MS số	Thuộc nhóm	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NGUYÊN VẬT LIỆU					
K. Nguyên liệu		500		16.000.420.979	17
1. Phải trả người bán nguyên liệu		310		10.000.420.979	17
2. Nguyên vật liệu tồn kho nguyên liệu		311	5/9	1.872.331.700	17
3. Thuế và các khoản phải nộp khác thuế		312	5/10	50.000.000	17
4. Phải trả người bán khác		313	5/11	600.000.000	17
5. Chi phí phải trả khác		314		100.000.000	17
6. Phải trả nợ bị người bán		315	5/12	478.000.000	17
7. Phải trả theo yêu cầu xử lý thanh lý hàng hóa		316			17
8. Các khoản thu chưa thực hiện người bán		317			17
9. Phải trả người bán khác		318			17
10. Vay và nợ phải trả khác nguyên liệu		319			17
11. Dự phòng phải trả nguyên liệu		320	5/13	13.270.296.793	17
12. Quỹ khác nguyên - phải trả		321			17
13. Quỹ khác dự trữ		322			17
14. Quỹ khác dự trữ		323			17
15. Các khoản phải trả khác (không phải là tài sản)		324			17
L. Nguyên liệu		500			17
1. Phải trả người bán nguyên liệu		331			17
2. Nguyên vật liệu tồn kho nguyên liệu		332			17
3. Chi phí phải trả khác		333			17
4. Phải trả nợ bị người bán khác		334			17
5. Phải trả nợ bị người bán		335			17
6. Thuế thu nhập doanh nghiệp khác		336			17
7. Phải trả dự trữ khác		337			17
8. Vay và nợ phải trả khác nguyên liệu		338			17
9. Dự phòng phải trả khác		339			17
10. Chi phí khác		340			17
11. Thuế thu nhập doanh nghiệp khác		341			17
12. Dự phòng phải trả khác		342			17
13. Quỹ phải trả khác và quỹ khác		343			17

NGHĨA VON		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B. NGHĨA VON (CHỈ CÓ HIỆU)					
I. Vốn chủ sở hữu					
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	410	4,14	104.044.268.871	
-	Vốn góp ưu đãi	411		10.000.000.000	
-	Vốn góp ưu đãi	412		10.000.000.000	
2.	Thặng dư tích lũy	413			
3.	Quỹ đầu tư phát triển	414			
4.	Vốn khác	415			
5.	Cổ phiếu quỹ	416			
6.	Chênh lệch đánh giá tài sản	417			
7.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	418			
8.	Quỹ đầu tư phát triển	419			
9.	Quỹ dự trữ khác	420			
III. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu					
1).	Quỹ đầu tư phát triển (phần)	421		(104.268.871)	
-	ENOF - vốn đầu tư phát triển (phần)	421a			
-	ENOF - vốn đầu tư phát triển (phần)	421b		104.268.871	
2).	Quỹ đầu tư khác	422			
II. Nghĩa vụ tài chính và quỹ khác					
1.	Nợ phải trả	430			
2.	Nợ phải trả ngắn hạn	431			
3.	Nợ phải trả dài hạn	432			
YONG CÔNG NGHỆ VON					
		440		79.402.499.849	

Người lập báo

Nguyễn Thu Thu Hương

Mã số thuế công ty

Nguyễn Thị Thu Hương

Ngày lập báo: 31 tháng 12 năm 2018



Trần Thị Thủy

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUYẾT FLC - ĐO LƯỜNG HẬU LỘC
Địa chỉ: Thôn Châu Tiến, Xã Châu Tiến, Huyện Hòa Lai (Đ), Tỉnh Thuận Bình,
ĐƯỜNG 60 TÂY HỒM

Chi nhánh định kỳ theo mẫu 31 ngày 12 năm 2018
Mời các bên chuyên gia kỹ thuật

CÔNG TIẾN		Thuyết minh	
Mã số	Giá trị	Mã số	Giá trị

Mời các chuyên gia kỹ thuật tham gia đo lường

1. Tiến độ tự phát hành có sẵn, các giấy tờ liên quan
2. Tiến độ các yêu cầu chi trả của chủ nợ, mua lại và phân chia doanh nghiệp đã phát hành
3. Tiến độ tự phát hành
4. Tiến độ tự phát hành
5. Tiến độ tự phát hành và chi trả
6. Các tài liệu liên quan chi trả và chi trả

Lưu ý: Các chuyên gia kỹ thuật và các bên liên quan

Lưu ý: Các chuyên gia kỹ thuật và các bên liên quan

Thời gian trong khoảng thời gian này

Ảnh hưởng của việc chi trả của chủ nợ chi trả

Thời gian trong khoảng thời gian này

01	80.000.000.000
02	21.000.000.000
03	69.000.000.000
04	73.000.000.000
05	1.000.000.000
06	1.000.000.000
07	1.000.000.000
08	1.000.000.000
09	1.000.000.000
10	1.000.000.000
11	1.000.000.000
12	1.000.000.000
13	1.000.000.000
14	1.000.000.000
15	1.000.000.000
16	1.000.000.000
17	1.000.000.000
18	1.000.000.000
19	1.000.000.000
20	1.000.000.000
21	1.000.000.000
22	1.000.000.000
23	1.000.000.000
24	1.000.000.000
25	1.000.000.000
26	1.000.000.000
27	1.000.000.000
28	1.000.000.000
29	1.000.000.000
30	1.000.000.000
31	1.000.000.000
32	1.000.000.000
33	1.000.000.000
34	1.000.000.000
35	1.000.000.000
36	1.000.000.000
37	1.000.000.000
38	1.000.000.000
39	1.000.000.000
40	1.000.000.000
41	1.000.000.000
42	1.000.000.000
43	1.000.000.000
44	1.000.000.000
45	1.000.000.000
46	1.000.000.000
47	1.000.000.000
48	1.000.000.000
49	1.000.000.000
50	1.000.000.000
51	1.000.000.000
52	1.000.000.000
53	1.000.000.000
54	1.000.000.000
55	1.000.000.000
56	1.000.000.000
57	1.000.000.000
58	1.000.000.000
59	1.000.000.000
60	1.000.000.000
61	1.000.000.000
62	1.000.000.000
63	1.000.000.000
64	1.000.000.000
65	1.000.000.000
66	1.000.000.000
67	1.000.000.000
68	1.000.000.000
69	1.000.000.000
70	1.000.000.000
71	1.000.000.000
72	1.000.000.000
73	1.000.000.000
74	1.000.000.000
75	1.000.000.000
76	1.000.000.000
77	1.000.000.000
78	1.000.000.000
79	1.000.000.000
80	1.000.000.000
81	1.000.000.000
82	1.000.000.000
83	1.000.000.000
84	1.000.000.000
85	1.000.000.000
86	1.000.000.000
87	1.000.000.000
88	1.000.000.000
89	1.000.000.000
90	1.000.000.000
91	1.000.000.000
92	1.000.000.000
93	1.000.000.000
94	1.000.000.000
95	1.000.000.000
96	1.000.000.000
97	1.000.000.000
98	1.000.000.000
99	1.000.000.000
100	1.000.000.000

Người lập biểu:

Nguyễn Thị Thu Hương

Người trình:

Nguyễn Thị Thu Hương

Lập ngày 28 tháng 03 năm 2018

Tổng giám đốc



Trần Văn Việt

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUYNEL FLC - ĐỒ LÊN HẬU LỘC

Địa chỉ: Thôn Châu Tô, Xã Châu Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chiếm giữ chính kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tiếp theo

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn Công ty cổ phần.
2. Lĩnh vực kinh doanh Sản xuất công nghiệp.
3. Ngành nghề kinh doanh chính trong năm Sản xuất, kinh doanh gạch Tuya.

II. KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ THÊN TỰ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kế toán

Kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc ngày 31/12 hàng năm.

Năm 2016 là năm đầu tiên Công ty được cấp Giấy phép hoạt động kinh doanh vào ngày 29 tháng 05, số đăng ký kinh tế tháng 03 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 là năm tài chính đầu tiên của Công ty.

2. Đơn vị liên hệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị liên hệ sử dụng trong kế toán là Phòng Văn Bản (VNDB).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Nguyên tắc về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đơn vị đã ban hành nội quy yêu cầu các nhân viên kế toán và Chủ độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trước việc lập báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhân kỳ chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán đơn giản trừ các khoản tin liên quan đến các hàng (nếu) tồn và thực thuộc của Công ty không được liệt kê hạch toán kế toán.

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản trong tương lai

Tiền và các khoản trong tương lai bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn từ ba tháng đến hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, để

CÔNG TY CỔ PHẦN GACHTYUNSEL PLC - ĐỒ LÊN HẬU LỘC

Địa chỉ: Thôn Châu Tả, Xã Châu Lộc, Huyện Hòa Lộc, Tỉnh Thanh Hóa

BẢNG CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tiếp theo

đang chuyển đổi thành một hàng tồn các danh sách như thông số nhằm mô tả trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Nguyên tắc kế toán các khoản phải thu thường mal và phải thu khác

Các khoản phải thu thường mal và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo dạng kế phát sinh có đầy đủ chứng từ hợp lệ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khi (đó) cần có sao với sự quyết định của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tín thác có thể xảy ra đối với cơ cấu tín tại Thông tin số 23/2009/TT-BTC ngày 21/2/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng, giảm giá hàng tồn kho, vốn đầu tư các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khi (đó) cần có vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tín thác có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 10% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm;
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm;
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm;
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: cần có vào dự kiến mức tín thác dự phòng.

4. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định theo cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân, ngày về được áp dụng toàn thời phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào cuối năm khi có sự suy giảm của giá trị mua có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho. Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho khi được tính theo mạng lưới vật tư, hàng hóa, sự phân loại kho theo qui định tại Thông tư số 23/2009/TT-BTC ngày 21/2/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, theo định các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu....

5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ

a) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá trị sản có định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí phát sinh Công ty phát triển và có được từ sản xuất định đầu tư đầu tư sản có vào mạng lưới sản xuất, sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá trị sản có định hữu hình, chi phí này chưa được làm tăng giá trị khách số trong trường hợp chi phí dùng từ sản có. Các chi phí không được nhận điều kiện được ghi nhận ngày vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được làm hỏng hóc, nguyên giá trị khấu hao lũy kế được xác định và ghi kế khoản tài sản có phải phát sinh chi việc thanh lý, sửa chữa, (trừ) vào chi phí bán hàng chi phí trung gian.

CÔNG TY CỔ PHẦN GACH TUNNEL P.I.C - HỒ LÊN TIỀN LỘC

Hệ thị: Đường Cầu Lộ, Xã Châu Lạc, Huyện Tân Lạc, Tỉnh Thanh Hóa

Hotline: 090 73 73 17 (P.01)

Chiếm giữ thành tích xuất sắc ngày 21 tháng 12 năm 2016

Liên hệ ngay để mua các tài chính (hợp đồng)

Tài sản có định hình hình được bảo hiểm theo nguyên pháp được thông, đơn trên thời gian bảo hiểm được tính. Số tiền bảo hiểm của loại tài sản có định hình hình như sau:

Loại tài sản có định

Một căn, với kiến trúc:

Một mức và dưới 10

Phạm vi và dưới 10, quyền dẫn

Thiết bị dùng cơ quan bị

Số năm

12

07 - 08

06 - 08

05

6) Nguyên nhân ghi nhận và khoản hoa FISC/DVH

Tài sản có định số dưới được các tài sản được ghi nợ bảo hiểm tỷ lệ. Tài sản có định số định và hình của Công ty bảo hiểm.

Quyền và định, để

Cả (phần) Quyền và định (t) thời gian số 182 từ hạn độ số 18, bảo độ địa chính và Chấp Lạc, huyện Tân Lạc, tỉnh Thanh Hóa theo quy định của pháp luật về nhà đất ở và các căn khác gồm từ với đất số CH. 226/002 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 05/05/2017 với diện tích 1.18519 m². Tổng diện tích đất ngày 28/12/2016. Theo vi phạm tăng giá trị tài sản có định số hình vào ngày 31/12/2016 với nguyên nhân (P.01/0.637.000 VND, Quyền và định đất được khoản hoa trong 30 năm được thời gian ghi nợ.

6.

Nguyên nhân ghi nhận chi phí xây dựng cơ bản dự định.

Chi phí xây dựng cơ bản dự định phần chi phí chi phí (tổng quan trực tiếp đầu việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chuyên dụng và chi phí lắp đặt máy). Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dự định và lắp đặt không được tính khoản hoa.

7.

Nguyên nhân kế toán chi phí trả trước.

Chi phí trả trước, ghi nhận chi phí trước số đã phát sinh nhưng số tiền quay đầu lại quá hạn đóng BHXH của nhân lực kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí BHXH của các kỳ kế toán sau.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã mua vào số đang được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 05 năm.

Chi phí sửa chữa lớn

Chi phí sửa chữa nhà xưởng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 05 năm.

8.

Nguyên nhân kế toán nợ phải trả.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi trả theo kỳ loại phải trả, đối tượng phải trả, hạn nguyên nợ phải trả và các yếu tố khác được dựa vào quản lý các danh nghiệp.

Các khoản phải trả trên khoản phải nhận với các khoản mua tiền lệ có gốc ngoài 05 được định giá lại theo kỳ kết lập theo các tài khoản.

9.

Nguyên nhân kế toán nợ và nợ phải trả thuế tài chính

Công ty phải theo dõi chi trả về thuế tài chính và các khoản nợ, nợ thuế tài chính. Các khoản nợ phải trả và nợ học 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ

CÔNG TY CỔ PHẦN GACHE TUNNEL PLC - BỔ ÍNHN HẠY LỘC

Địa chỉ: Thôn Chanh Tru, Xã Chanh Tru, Huyện Hòa Lạc, Tỉnh Thanh Hóa,

BAO CAO TÀI CHÍNH

Chức năng chủ chốt kế: Báo quyết 11 tháng 12 năm 2016.

Báo quyết minh Báo cáo tài chính (bếp theo)

thực tế chính đã làm. Các khoản để làm rõ trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuế tài chính phải nộp để có kế hoạch chi trả.

Để với khoản nợ thuế tài chính, công số nợ thuế phải nộp vào tài khoản (tài khoản 341) là bằng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thuế tiền lãi thuế thu nhập hoặc giá trị hợp lý của tài sản phải nộp.

Các khoản vay, nợ bằng ngoại tệ phải quy đổi ra đồng vì tính từ kế toán được ký gữ giao (hình thức) để làm căn cứ phát sinh.

• Khi trả vay, nợ bằng ngoại tệ, các Nội tài khoản 341 được quy đổi theo tỷ giá ghi có kế toán được là để căn cứ chi trả lãi và nợ.

• Khi lập Báo cáo tài chính, số dư các khoản vay, nợ phải trả, phải nộp, phải trả phải được trình bày chi tiết và ghi rõ nội dung chi tiết.

• Các khoản thuế: kết quả ghi phải nộp và việc thanh toán và đánh giá lại cuối kỳ không vay, nợ (trên tài chính bằng ngoại tệ) được hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí hoạt động tài chính.

10. Nguyên tắc kế toán chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc chi trả hàng hóa cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng chưa đủ điều kiện để chi trả đã, chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hóa đơn, tài liệu kế toán, và chi phí tài sản vay phải trả được ghi nhận vào chi phí tài sản, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc hạch toán các khoản chi phí phải trả vào chi phí tài sản, kinh doanh trong kỳ phải được hiện theo nguyên tắc ghi nợ giảm doanh thu và chi phí phải trả trong kỳ. Các khoản chi phí phải trả đã phát sinh phải được quyết toán với chi phí phải trả đã hạch toán, chênh lệch sẽ được hoặc nhập hoặc hạch toán tiếp vào chi phí.

11. Nguyên tắc ghi nhận vào chủ sở hữu

Vấn đề tư vấn của chủ sở hữu

Vấn đề tư vấn của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đưa ra của các cổ đông.

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

a) Doanh thu trong cấp dịch vụ

Doanh thu trong cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch trong cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh như giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch trong cấp dịch vụ đó.

b) Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi hình thành dòng tiền (tài khoản 62) hiện kỳ sau:

- Có hóa đơn ghi được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

c) Doanh thu hợp đồng xây dựng

Khi kết quả làm việc hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

CÔNG TY CỔ PHẦN GÁCH THYNNEL PLEIC - ĐỒ LÊN HẠNH LỘC

Địa chỉ: Thôn Chấn Tru, Xã Chấn Lộc, Huyện Hòa Lai, Tỉnh Thuận Hải

MÃO CAO TÀI CHẾNH

Chi niên độ định kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bình duyệt năm Báo cáo tài chính (báo cáo)

* Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định.

* Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo gói cơ bản (trung) theo hợp đồng thì và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phân bổ trên tiến độ đã lập.

Các khoản tăng, giảm khác tương tự khác, các khoản chi phí thường và các khoản thu khác đều được ghi nhận doanh thu khi đã được chứng nhận với Khách hàng.

Khi kết quả theo luận hay đồng xây dựng không đủ tiêu chí được một năm đứng tại đây, thì:

- Doanh thu sẽ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà vẫn hoàn trả là tương đối nhỏ nhất.

- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh

Chính Việt giữ riêng doanh thu kỹ kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khách tiến độ kế ghi trên báo cáo doanh thu theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

12. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh tương kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp của hàng hóa được tính vào giá vốn hàng bán theo cơ sở tương ứng khi kê và phân bổ theo lịch giá trị thực tế (theo giá trị thực được nhận) theo giá gốc hàng hóa khi kê. Khi xác định khối lượng hàng hóa tiêu bị giảm giá của phải xuất lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng hóa đã bị giảm giá được hợp đồng chi trả (có giá trị thanh có đủ được hiện được không chấp hành giá trị ghi sổ) được chi trả chuyển giao cho khách hàng số chi bằng chứng chi trả về việc khách hàng sẽ không từ bỏ được hiện hợp đồng.

Khi cần dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán theo cơ sở tương ứng khi kê và phân bổ theo lịch giá trị thực tế (theo giá trị thực được nhận) theo giá gốc hàng hóa khi kê. Khi xác định khối lượng hàng hóa tiêu bị giảm giá của phải xuất lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng hóa đã bị giảm giá được hợp đồng chi trả (có giá trị thanh có đủ được hiện được không chấp hành giá trị ghi sổ) được chi trả chuyển giao cho khách hàng số chi bằng chứng chi trả về việc khách hàng sẽ không từ bỏ được hiện hợp đồng.

14. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Phần lãi/nhượng khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc chi phí hoặc lãi phần quan đến các hoạt động tài chính, chi phí cho vay và chi trả lãi, chi phí phí và chi phí của lãi doanh, tiền lãi, lý thuyết thường được khoản nhận lãi, chi phí giao dịch tài chính khác. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh dự phòng (do thế giới từ tài sản và) khác, khoản lý phí của chi trả ngoại tệ, lý và phí hối đoái...

15. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phần nào các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, trong cấp dịch vụ bao gồm các chi phí chào hàng, phí tiêu vận phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bán hàng vận phẩm, hàng hóa (trả hoa hồng xây lắp), chi phí bán hàng, chi phí bán hàng, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phần nào các chi phí quản lý được của doanh nghiệp như các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUNNEL FLC - DỒ LÊN BẬC LỘC

Địa chỉ: Đường Chu Văn, Xã Châm Lộc, Huyện Hòa Lộc, Tỉnh Thanh Hóa

ĐĂNG KÝ TẠI CHỖ

Thời gian và thành số hồ sơ ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đầu tư phát triển Bất động sản và thành lập dự án

Giới từ giới số được nêu của hồ sơ sau đây không

Các tài sản tài chính được ghi nhận từ ngày mua và được ghi nhận từ ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

ii. Nguyên tắc tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý không qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phải tuân theo hình thức và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được giới thiệu phải trả hợp lý thường quá báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý không qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được phân bổ để thanh toán hoặc được xếp vào nhóm phải trả theo giá trị hợp lý không qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm không khoản mục gso để thanh toán như:

- Được phân loại hợp tác tài chính yêu cầu mua dịch vụ tài chính trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ khoản nợ để chi trả lợi nhuận;
- Công ty tài chính phải thanh toán lợi ích công ty tài chính phải thanh toán được xác định là một hợp đồng tài chính hoặc một công ty tương đương với tư cách quản lý.

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, công hoặc lợi tức khoản phải trả. Khi tính theo phương pháp tài quản lý sẽ còn phải chính sách giảm giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trừ tiếp tục được qua việc xử dụng nợ tài chính dự phòng dự phòng giá trị hoặc dự phòng tài chính).

Phương pháp tài quản lý là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi tương kỳ có liên quan. Lợi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các lượng tiền xác định sẽ chi trả bởi các nhóm được tính trong tài quản lý thực tế là lãi suất của công ty tài chính hoặc ngân hàng, mặc dù chi phí, nợ về giá trị ghi nhận tại thời điểm nợ phải trả tài chính.

Giới từ giới số được nêu của các phần sau đây

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phải thanh toán các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

iii. Công cụ vốn của số lượng

Công cụ vốn của số lượng là hợp đồng chứng từ được thông tin về chi phí và lợi về tài sản của Công ty sau khi nó đi vào bộ phận này.

CÔNG TY CỔ PHẦN GACHTUYNEL PLC - BỐ LÊN HẠO LỘC

Địa chỉ: Thôn Châu Tré, Xã Châu Tré, Huyện Hòa Lộc, Tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chiều họp (tổ chức) kế toán: ngày 23 tháng 03 năm 2016

Hình quyết toán báo cáo tài chính (hạng nào)

V. THỐNG TÍNH BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BẢNG TRUNG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền mặt	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	566.765.506	-
Cộng	482.601.544	-
	1.029.458.509	-

2. Tài trước cho người bán ngắn hạn

Công ty Cổ Phần Tư Vấn Đầu Tư Thái Bình	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư Nảy Duyệt Gia Huy	410.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	250.000.000	-
Cộng	50.000.000	-
	710.000.000	-

3. Các khoản phải thu ngắn hạn khác

Tạm ứng nhiều việc	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Cộng	1.443.795.000	-	-	-
	1.443.795.000	-	-	-

4. Hàng tồn kho

Nguyên liệu vật liệu	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Thành phẩm	2.877.646.862	-	-	-
Cộng	920.174.719	-	-	-
	3.955.821.581	-	-	-

5. Chi phí trả trước**a) Chi phí trả trước ngắn hạn**

Là các công cụ định kỳ xuất dùng

b) Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí quyền khai thác dầu, khí tự nhiên

Công cụ thông tin

Các chi phí trả trước dài hạn khác

Cộng

Số cuối năm	Số đầu năm
1.008.568.184	-
204.698.380	-
123.278.253	-
1.316.544.817	-

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH THYNNEL PLC - ĐỒ LÊN ĐẦU LỘC

Địa chỉ: Thôn Chấn Trừ, Xã Châu Lộc, Huyện Yên Lạc, Tỉnh Thanh Hóa

ĐĂNG KÝ TẠI CTR049

Chiếm vốn để thành lập theo nghị quyết 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	116.067.218	-	116.067.218	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	-	167.326.000	-	167.326.000	-
Thuế đất đai (*)	-	-	-	2.323.509.000	-	2.323.509.000
Thuế bảo vệ môi trường	-	-	163.256.000	-	163.256.000	-
Chiếu thu thuế khác	-	-	3.000.000	3.000.000	-	163.256.000
Cộng:	-	-	646.649.218	2.326.509.000	646.649.218	2.323.509.000

(*) Là khoản tiền Quyết toán đất đai được giảm số thuế Nhà nước từ lợi vào tiền thuế đất phải nộp trong 06 năm kể từ 01/01/2013.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Chi phí thuế thu nhập

Công ty kế khai và nộp theo quy định.

12. Chi phí phải trả ngắn hạn

Chi phí lãi vay phải trả	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí trích trước khác	278.003.287	-
Cộng	474.235.267	-

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUNNELL FLC - ĐỒ LÊN BẢNG LỘC

Địa chỉ: Thôn Châu Tú, Xã Châu Lộc, Huyện Thọ Sơn, Tỉnh Thanh Hóa

Mã số thuế: 0311212881

Chậm nhất được trình bày tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: triệu đồng, trừ dấu phẩy (hàng ngàn)

1.4. Vốn chủ sở hữu

Tình hình biến động vốn chủ sở hữu và báo trình kèm như sau:

Số dư đầu năm nay	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển		
Trọng vốn trung tâm	60.000.000.000	-	-	60.000.000.000
Lợi nhuận trong năm này	-	462.268.871	-	462.268.871
Số dư cuối năm nay	60.000.000.000	-	462.268.871	60.462.268.871

CHƯƠNG TRÌNH GIẢI CỨU CHAI SỮA BÀN

Công ty Cổ phần Tập Đoàn FLC
Hà Tĩnh Thị Thủy
Ông Lê Trung Kiên
Ông Trần Quốc Trung
Bà Nguyễn Thị Hồng Mai
Cộng

Số cuối năm
11.000.000.000
15.000.000.000
15.000.000.000
12.000.000.000
6.000.000.000
60.000.000.000

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu hoạt động tài chính**

Lãi hoạt động tài chính
Lãi tiền gửi không kỳ hạn
Cộng

Năm nay
663.165.000
9.192.674
672.357.674

2. Chi phí tài chính

Chi phí lãi chính khác
Cộng

Năm nay
9.062.553
9.062.553

3. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí dịch vụ mua ngoài
Cộng

Năm nay
23.859.032
23.859.032

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUYNNEL F.L.C. - ĐỒ LÊN BẦU LỌC

Địa chỉ: Xã Châu Trì, Xã Châu Lạc, Huyện (Huyện) Lạc, Tỉnh Thanh Hóa

BAO CAO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kế mục tiêu/1 tháng/12 năm 2016.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các bên liên quan bị chi tiết

Các thành viên quản lý chi tiết bao gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và bộ ban hành Công ty.

Các nghiệp vụ phát sinh chính trong năm gồm Công ty với các thành viên quản lý chi tiết như sau:

	Năm nay
Tổng ứng	1.300.000.000
Hoàn ứng	1.300.000.000
Vay thành viên HĐQT	14.000.000.000
Tư vấn xây dựng viên HĐQT	3.470.000.000
Tư vấn đầu tư chứng khoán cho thành viên HĐQT	2.000.000.000
Nợ tại liên hệ khác chủ tư chứng khoán	2.000.000.000
Sản phẩm hoạt động kỹ thuật đầu tư	604.163.000

Tất cả nghiệp vụ khác năm tài chính, công nợ của các thành viên quản lý chi tiết được trình bày tại thuyết minh số V.13.

Thu nhập thành viên Ban Lãnh đạo

Thu nhập theo lĩnh vực

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan:

Công ty Cổ Phần Tập Đoàn F.L.C

Trong năm không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

2. Chi phí lãi vay vốn mua

Chi phí lãi vay vốn mua cho các

khuyến vay riêng trực

Công.

3. Hội vụ tin dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mất hoặc bất toàn giá trị hợp đồng không có khu vực thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty sẽ chỉ rủi ro tín dụng từ các hàng định kinh doanh yêu cầu đối với các khách phải trả (bù khách hàng) và hoạt động tín dụng (tiếp gói ngắn hạn, cho vay và các công cụ tài chính khác như tín phiếu khoán).

Phân tích chính sách

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu tiên kèm có thông tin và khả năng tài chính và nhận văn bản toàn quyền thanh toán đối với phải trả để đảm bảo thu hồi. Trên cơ sở này và hoạt động như các Công ty liên quan, đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Năm nay
134.000.000

Mẫu phụ lục
Có đính kèm vào

Năm nay
278.033.287
278.033.287

CÔNG TY CỔ PHẦN GASCH TUNSEL PLC - ĐỒ LÊN BẢNG LỘC

Địa chỉ: Thành Châu Trì, Xã Chính Lộc, Huyện Hải Lặc, Tỉnh Thanh Hóa

ĐĂNG CÁO TÀI CHÍNH

Chỉ số tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Tài trợ ngắn hạn**

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được giữ tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

4. Các khoản khấu giảm

Bản Tổng Giám đốc nhân viên của nhà máy Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Bản Tổng Giám đốc nhân viên của nhà máy Công ty có tài khoản tại các ngân hàng. Bản Tổng Giám đốc của Công ty chưa yêu cầu thanh toán các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các khoản giảm trừ hạn loại khác.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp với các khoản vay ngắn hạn của Công ty. Công ty có kế hoạch tiếp tục thanh toán các khoản nợ ngắn hạn của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về lượng tiền.

Thanh toán ngắn hạn của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến được hợp đồng chi trả được chiết khấu như sau:

Số cuối năm	Giá trị tài sản đến		Cộng
	5 năm tiếp sau	Trên 5 năm	
Vay và nợ	152.76.396,791	-	15.576.396,791
Phải trả người bán	1.872.355,700	-	1.872.355,700
Các khoản phải trả khác	943.019,267	-	943.019,267
Cộng	18.391.771,760	-	18.391.771,760

Công ty cho rằng mức độ tập trung của nó đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ dài hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính dài hạn.

5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.129.456,909	-	1.079.456,909	-
Phải thu khách hàng	-	-	-	-
Các khoản phải thu khác	1.413.795,000	-	1.443.795,000	-
Cộng	2.473.251,909	-	2.473.251,909	-

Nợ phải trả tài chính

Vay và nợ	152.76.396,791	-	15.576.396,791
Phải trả người bán	1.872.355,700	-	1.872.355,700
Các khoản phải trả khác	943.019,267	-	943.019,267
Cộng	18.391.771,760	-	18.391.771,760

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phân tích như là giá trị mà công ty tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và không muốn giao dịch.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUNNEL P.L.C. - BỐ LÊN HẬU LỘC

Địa chỉ: Thôn Châu Tế, Xã Châu Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa.

BIÊN CÁO TÀI CHÍNH

Chi số tài chính sẽ tính ngày 31 tháng 12 năm 2016

Biên quyết sách Báo cáo tài chính (tính tiền)

Công ty sử dụng phương pháp và giá định sẵn để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác, trong đó có giá trị sổ sách của các khoản mục này do phương pháp dự nợ và dự hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và chi vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các đường thị của tài sản, nợ ra, kinh doanh tài sản và tính chất nợ ra liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng chi phần trả khu vực không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính dài hạn đã bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố gần nhất tại ngày kết thúc niên tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính dài hạn để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

6. Bán ra thị trường

Bán ra thị trường là bán ra mà giá trị hợp lý hoặc các thông tin trong tương lai của công cụ tài chính sẽ hiện đồng thời những thay đổi của giá trị tương lai (do rủi ro tín dụng hoặc phần) loại trừ về ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phần việc về tài chính trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giả định các khoản nợ thanh lý (tính các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi).

Khoản nợ ngắn hạn

Khoản nợ ngắn hạn là nợ ra mà giá trị hợp lý hoặc các thông tin trong tương lai của công cụ tài chính sẽ hiện đồng thời những thay đổi của giá trị bất định.

Khoản nợ dài hạn

Khoản nợ dài hạn là nợ ra mà giá trị hợp lý hoặc các thông tin trong tương lai của công cụ tài chính sẽ hiện đồng thời những thay đổi của giá trị tương lai.

Khoản nợ dài hạn của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân bổ các khoản nợ ngắn hạn để đảm bảo lãi suất có lợi nhất và việc nắm trong gói hạn quản lý rủi ro của mình.

Khoản nợ về giá khác

Khoản nợ về giá khác là nợ ra mà giá trị hợp lý hoặc các thông tin trong tương lai của công cụ tài chính sẽ hiện đồng thời những thay đổi của giá trị tương lai (trường ngoại tệ) của tài sản và dự trữ bất định.

7:

Tình hình tài sản

Sau 20/16 là năm tài chính đầu tiên của Công ty (do đó không có số liệu so sánh năm trước đối với các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính).

Người lập báo:

Kiểm toán trưởng

Lào ngày 28 tháng 2 năm 2018

Trưởng Giám đốc



Nguyễn Thị Thu Hương

Nguyễn Thị Thu Hương

Trần Thị Thủy